TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **14**/2024/HS-ST
Ngày: 26/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ (tên thường gọi là Quẹo); Sinh ngày: 21/7/1991; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Không xác định; Chỗ ở: Phòng trọ nhà số 59/31A đường THĐ, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và bà: Nguyễn Thị Lệ TH (chết); Có vợ: Không và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/9/2023.

Tiền án: Ngày 14/5/2019, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 82/2019/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/12/2022 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 1865/GCN của Trại giam Thủ Đức). Bị cáo chưa thi hành xong phần án phí, phần bồi thường dân sự (Công văn trả lời xác minh số: 2774/CCTHADS ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân thân:

- Ngày 07/12/2007, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 1033/2007/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/3/2008 và đã thi hành xong án phí ngày 09/4/2008

(Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 137/GCN của Trại tạm giam Bố Lá và Công văn trả lời xác minh số: 2627/CCTHADS ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 14/6/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 4592/QĐ-UBND). Chấp hành xong ngày 20/6/2014 (Giấy chứng nhận số: 210/GCN-TR3 ngày 23/4/2014 của Trường Giáo dục Đào tạo và Giải quyết việc làm Số 3).

- Ngày 20/3/2015, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 36/2015/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 04/02/2017 (Giấy chứng nhận số: 58/CN-TR2 ngày 24/01/2017 của Trường Giáo dục Đào tạo và Giải quyết việc làm Số 2).

- Ngày 31/10/2018, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 547/2018/QĐ-TA). Ngày 17/12/2018, Giám đốc Cơ sở cai nghiện ma túy Số 2 ra quyết định tạm đình chỉ và bàn giao Nguyễn Văn Đ cho Cơ quan điều tra Công an quận Bình Tân để phục vụ công tác điều tra theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số: 243 ngày 11/12/2018 (Quyết định số: 673/QĐ-CS2).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:*

Ông Dụng Quang T1; Sinh năm: 1987; Thường trú: Thôn VH, xã PL, huyện TP, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: 127 đường LVP, phường PTH, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Lường Văn N; Sinh năm: Không rõ; Trú tại: xã PV, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 21/9/2023, khi đi bộ ngang qua nhà số 59/24 đường THĐ, Phường N, Quận F, Nguyễn Văn Đ phát hiện có 01 chiếc xe gắn máy biển số 98H5-7372 (loại xe Wave, sơn màu xanh) của ông Dụng Quang T1 đang dựng trước cửa nhà này mà không có người trông coi, Đ liền đi đến giật đứt dây điện (dây mát), xong đạp nổ máy xe tẩu thoát về hướng quận BT để tìm người bán, nhưng do không có ai mua, nên Đ bỏ chiếc xe lại trước nhà số 273/1A đường THĐ, phường BTĐ, quận BT, rồi đi bộ về phòng trọ (địa chỉ 59/31A đường THĐ, Phường N, Quận F).

Về phía ông Dụng Quang T1, sau khi phát hiện thấy mất chiếc xe đã đến Công an Phường 14, Quận 6 trình báo sự việc.

Từ dữ liệu Camera an ninh, Công an Phường 14, Quận 6 triệu tập Nguyễn Văn Đ lên trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, Đ khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên, đồng thời chỉ nơi bỏ lại chiếc xe biển số 98H5-7372. Sau khi thu giữ tài sản mà Đ chiếm đoạt, Công an Phường 14, Quận 6 đã chuyển giao cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Trạm y tế Phường 14, Quận 6, Nguyễn Văn Đ dương tính với Methamphetamine.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 88/KL-HĐĐGTS ngày 26 tháng 9 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc xe gắn máy hiệu WAVEAKRSM, biển số 98H5-7372, số khung RLHHC09063Y482301, số máy HC09E0482091 (tình trạng sử dụng còn khoảng 25%) tại thời điểm ngày 21/9/2023 là: 1.400.000 đồng.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 153/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Đ về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 154/QĐ-ĐTTH).

Tại Cáo trạng số: 06/CT-VKS-Q6 ngày 09 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc xe gắn máy (kiểu dáng xe Wave, sơn màu xanh nhớt, bị cáo không nhớ biển số) của ông Dụng Quang T1 tại trước nhà số 59/24 đường THĐ, Phường N, Quận F vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 21/9/2023 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Ông Dụng Quang T1 không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 quần Jean ngắn, màu xanh; 01 đôi dép bằng nhựa, màu trắng đen.

Giao 01 chiếc xe gắn máy có số máy: HC09E-0482091, số khung: RLHHC09063Y482301 (loại xe hai bánh từ 50-175cm3, số loại WAVEAKRSM, dung tích 97) cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 để thông báo công khai

trên phương tiện thông tin đại chúng, nếu hết thời hạn thông báo mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

Giao Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 biển số xe 98H5-7372 để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Nguyễn Văn Đ lấy trộm xe gắn máy tại trước nhà số 59/24 đường THĐ, Phường N, Quận F vào ngày 21/9/2023) do ông Viên Chí H cung cấp và 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai, hỏi cung Nguyễn Văn Đ), đều đã được niêm phong (BL148, 149), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ không tranh luận và cũng không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera, Khám nghiệm hiện trường ngày 21/9/2023 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 88KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Dụng Quang T1 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã lợi dụng sự sơ hở của ông Dụng Quang T1, lén lút chiếm đoạt của ông T1 01 chiếc xe gắn máy hiệu WAVEAKRSM, biển số 98H5-7372 (số khung RLHHC09063Y482301, số máy HC09E0482091) trị giá 1.400.000 đồng tại trước nhà số 59/24 đường THĐ, Phường N, Quận F vào lúc 02 giờ 30 phút ngày 21/9/2023. Tuy trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 14/5/2019, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 04 năm tù về tội «Trộm

cắp tài sản»), chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội: «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn Đ: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đó là ngày 07/12/2007, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 14/6/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Tân quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 20/3/2015, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy; ngày 31/10/2018, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, là thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản có giá trị thấp và đã được thu hồi); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Văn Đ còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng

đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, ông Dụng Quang T1 vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra ông T1 không yêu cầu bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 29/11/2023 - BL88), do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 01 quần Jean ngắn, màu xanh; 01 đôi dép bằng nhựa, màu trắng đen (bị cáo Nguyễn Văn Đ mặc lúc lấy trộm tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 98H5-7372 mà bị cáo Nguyễn Văn Đ chiếm đoạt của ông Dụng Quang T1, theo Kết luận giám định số: 5840/KL-KTHS ngày 09/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL122) và Phiếu trả lời xác minh ngày 21/9/2023 của Công an Quận 6 (BL113) thì chiếc xe này có biển số là 36K7-9332, số máy: HC09E-0482091, số khung: RLHHC09063Y482301 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, số loại WAVEAKRSM, dung tích 97) đứng tên chủ xe là ông Lê Văn T2, trú tại thôn TM, xã DL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, qua xác minh tại Công an xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn được biết tại địa chỉ trên không có ai tên Lê Văn T2 và cũng không có thông tin nào về người sử dụng chiếc xe gắn máy biển số 36K7-9332 (BL112). Còn ông Dụng Quang T1 khai mua chiếc xe này từ một người tên T3 (không rõ lai lịch) ở tỉnh Bắc Giang vào năm 2007 với giá 5.000.000 đồng và xe không có giấy tờ. Sau khi mua xe, ông sử dụng cho đến ngày bị mất. Ngoài ra, ông T1 khai chỉ vì thấy chiếc xe rẻ nên ông mua để làm phương tiện đi lại, ông hoàn toàn không biết chiếc xe có số khung, số máy không trùng khớp với biển số 98H5-7372 (BL88). Ngày 23/10/2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận (BL130). Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy nói trên hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (ông Dụng Quang T1 cũng không có giấy tờ gì để chứng minh chiếc xe này là tài sản hợp pháp của ông), nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là giao chiếc xe lại cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[8.3] Riêng biển số xe 98H5-7372, theo Kết luận giám định số: 11658/KL-KTHS ngày 19/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí

Minh (BL124), không đủ cơ sở kết luận biển số này là thậy hay giả. Còn theo Phiếu trả lời xác minh ngày 21/9/2023 của Công an Quận 6 (BL114), là biển số của chiếc xe gắn máy có số khung VTMPCH0022T002814, số máy LC152FMH02176825 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, số loại 110, màu Xanh, dung tích 110) do ông Lường Văn N, trú tại xã PV, huyện LN, tỉnh Bắc Giang đứng tên chủ xe. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 chưa tiến hành ghi lời khai ông N để làm rõ nguồn gốc chiếc xe có biển số 98H5-7372, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là giao biển số xe 98H5-7372 lại cho Công an Quận 6 xử lý theo thẩm quyền.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 112/PNK ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 05/QĐ-VKS-Q6 ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23 tháng 01 năm 2024 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[8.4] Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Nguyễn Văn Đ lấy trộm xe gắn máy tại trước nhà số 59/24 đường THĐ, Phường N, Quận F vào ngày 21/9/2023) do ông Viên Chí H cung cấp và 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai, hỏi cung Nguyễn Văn Đ), đều đã được niêm phong (BL148, 149), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** (Quẹo) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2023.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) chiếc xe gắn máy có số khung: RLHHC09063Y482301, số máy: HC09E-0482091 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, số loại WAVEAKRSM, dung tích 97) để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm. Nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Giao Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) biển số xe 98H5-7372 để xử lý theo thẩm quyền.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) quần Jean ngắn, màu xanh; 01 (một) đôi dép bằng nhựa, màu trắng đen.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23 tháng 01 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Dụng Quang T1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống Đ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên